Ký bởi: CỤC THUẾ
Địa chỉ: 1A Nguyễn Công Trứ, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Thời gian ký: 01.04.2026 16:09

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 433 /QĐ-CT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính năm 2026 của ngành Thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế và Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/05/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 16/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Thông tư 19/2025/TT-BTP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2023/TT-BTP;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-BTC ngày 26 tháng 2 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế thuộc Bộ Tài chính và Quyết định số 2229/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Quyết định số 381/QĐ-BTC;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính năm 2026 của ngành Thuế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Cục Thuế, Trưởng ban Ban Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc/trực thuộc Cục Thuế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Đ/c Cục trưởng để b/c;
- Lưu: VT, PC (02b).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH CỤC THUẾ

Đặng Ngọc Minh

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính năm 2026 của ngành Thuế

(Kèm theo Quyết định số: 433 /QĐ-CT ngày 31 /3 /2026 của Cục Thuế)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Quản lý thuế và pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, phí, lệ phí, hóa đơn;

- Đánh giá thực trạng, tình hình thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính tại cơ quan thuế các cấp;

- Nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính để kịp thời xử lý, kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nói chung và pháp luật về quản lý thuế nói riêng;

- Nâng cao trách nhiệm của các đơn vị thuộc, trực thuộc Cục Thuế, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, phí, lệ phí, hóa đơn.

2. Yêu cầu

- Công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử phạt vi phạm hành chính phải được thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Quản lý thuế và các văn bản quy định chi tiết thi hành;

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ của cơ quan thuế các cấp trong quá trình quản lý công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ triển khai Kế hoạch.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Triển khai phổ biến pháp luật; hướng dẫn nghiệp vụ, xử lý vướng mắc về xử phạt vi phạm hành chính thuế, phí, lệ phí và hóa đơn

a) Phổ biến pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

- *Văn bản phổ biến:* Các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nói chung và các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, phí, lệ phí, hóa đơn đã ban hành và sẽ ban hành năm 2026.

- Hình thức thực hiện:

+ Đăng tải đề cương các văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử;

+ Viết tin bài về các văn bản quy phạm pháp luật về xử phạt;

+ Biên soạn tài liệu giới thiệu nội dung mới của các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

- Đơn vị thực hiện:

+ Ban Pháp chế xây dựng đề cương, biên soạn tài liệu, tin bài phổ biến các văn bản nêu trên;

+ Văn phòng: phối hợp với Ban Pháp chế phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

- Thời gian thực hiện: năm 2026.

b) Hướng dẫn nghiệp vụ, xử lý vướng mắc về xử phạt vi phạm hành chính

- Hình thức thực hiện: triển khai hướng dẫn nghiệp vụ, xử lý vướng mắc về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, phí, lệ phí và hóa đơn theo thực tế phát sinh; tập trung triển khai, hướng dẫn lập biên bản vi phạm hành chính điện tử, quyết định xử phạt điện tử.

- Đơn vị thực hiện:

+ Ban Pháp chế chủ trì, phối hợp với các Ban/đơn vị liên quan thuộc Cục Thuế trình Cục Thuế hướng dẫn nghiệp vụ, xử lý vướng mắc về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, phí, lệ phí và hóa đơn.

+ Ban Pháp chế chủ trì, phối hợp với Ban Công nghệ, chuyển đổi số và tự động hóa, Ban Nghiệp vụ thuế và các Ban/đơn vị có liên quan để triển khai ứng dụng ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính điện tử từ các Biên bản vi phạm hành chính điện tử đối với hành vi chậm nộp hồ sơ thuế.

- Thời gian thực hiện: năm 2026.

2. Kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, phí, lệ phí, hóa đơn

2.1. Kiểm tra trực tiếp tại một số Thuế tỉnh, thành phố

a) Đối tượng kiểm tra: Thực hiện Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính năm 2025 và năm 2026 của ngành Thuế, đối tượng kiểm tra là 03 Thuế tỉnh Ninh Bình, Quảng Ngãi, An Giang.

b) Nội dung kiểm tra:

- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính: công tác chỉ đạo triển khai thực hiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính; công tác báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, tình hình thực hiện thống kê về xử phạt vi phạm hành chính; công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

về thuế, phí, lệ phí, hóa đơn; tình hình đảm bảo các điều kiện thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính; tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo trong xử phạt vi phạm hành chính.

- Kiểm tra việc thi hành, áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính:

+ Tình hình áp dụng các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính tại đơn vị (bao gồm: xác định hành vi vi phạm; áp dụng mức phạt tiền đối với từng hành vi; trình tự, thủ tục ban hành quyết định xử phạt; thi hành quyết định xử phạt; hoãn thi hành quyết định xử phạt; miễn, giảm tiền phạt vi phạm hành chính; nộp chậm tiền phạt...).

+ Tình hình áp dụng các biện pháp cưỡng chế để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

c) Hình thức kiểm tra:

- 03 Thuế tỉnh thuộc đối tượng kiểm tra thực hiện tự kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả tự kiểm tra về Cục Thuế (qua Ban Pháp chế) **trước ngày 30/4/2026** *(Mẫu báo cáo tại phụ lục kèm theo).*

- Trên cơ sở Báo cáo kết quả tự kiểm tra về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra trực tiếp một số hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính tại đơn vị.

d) Thời kỳ kiểm tra: từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2025.

đ) Thời gian kiểm tra trực tiếp: dự kiến Quý II, Quý III, Quý IV/2026.

e) Thành phần Đoàn kiểm tra:

- *Trưởng đoàn:* Lãnh đạo Ban Pháp chế.

- *Thành viên:* đại diện Ban Pháp chế và Ban Nghiệp vụ thuế.

g) Đơn vị thực hiện:

- Ban Pháp chế chủ trì triển khai thực hiện công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

+ Hướng dẫn các Thuế tỉnh, thành phố thuộc đối tượng kiểm tra thực hiện tự kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và báo cáo kết quả tự kiểm tra về Cục Thuế.

+ Trình Cục Thuế thành lập Đoàn kiểm tra và tổ chức kiểm tra trực tiếp theo quyết định của Cục trưởng Cục Thuế.

+ Báo cáo Cục Thuế kết quả kiểm tra.

- Ban Nghiệp vụ thuế phối hợp với Ban Pháp chế triển khai thực hiện công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và cử đại diện tham gia Đoàn kiểm tra khi có yêu cầu.

2.2. Phối hợp kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Ban Pháp chế phối hợp với Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính thực hiện kiểm tra

việc thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính theo Kế hoạch của Bộ Tài chính.

3. Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính (chuyên đề xử phạt vi phạm hành chính về thuế, phí, lệ phí và hóa đơn)

- *Hình thức thực hiện:* thu thập, tổng hợp số liệu và lập báo cáo bằng văn bản.

- *Đơn vị thực hiện:*

+ Ban Pháp chế chủ trì, tổng hợp báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính thuế, phí, lệ phí, hóa đơn toàn ngành Thuế.

+ Ban Kiểm tra, Chi cục Thuế Thương mại điện tử, Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn thống kê số liệu và tổng hợp báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính thuế, phí, lệ phí, hóa đơn đối với những vụ việc do Ban/Chi cục chủ trì.

+ Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thống kê số liệu, tổng hợp số liệu thống kê và báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính thuế, phí, lệ phí, hóa đơn của Thuế tỉnh, thành phố (bao gồm cả số liệu xử phạt vi phạm hành chính tại các Thuế cơ sở).

- *Thời gian thực hiện:*

+ Các Thuế tỉnh, thành phố/Ban/đơn vị chủ động thống kê số liệu về xử phạt vi phạm hành chính theo từng quý và lưu tại đơn vị để chuẩn bị cho Báo cáo năm hoặc báo cáo đột xuất kịp thời, đúng quy định. Thời gian chốt số liệu cho báo cáo năm từ 15/12/2025 đến 14/12/2026.

+ Ban Kiểm tra, Chi cục Thuế Thương mại điện tử, Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn có trách nhiệm báo cáo số liệu về xử phạt vi phạm hành chính do Ban/Chi cục chủ trì và gửi về Ban Pháp chế (**trước ngày 16/12/2026** đối với báo cáo năm).

+ Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính gửi Cục Thuế (**trước ngày 16/12/2026** đối với báo cáo năm).

+ Ban Pháp chế chủ trì, trình Cục Thuế báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính gửi Vụ Pháp chế - BTC **trước ngày 20/12/2026** đối với báo cáo năm.

- *Kết quả thực hiện:* Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính thuế, phí, lệ phí và hóa đơn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Pháp chế, Ban Kiểm tra, Ban Nghiệp vụ thuế, Chi cục Thuế Thương mại điện tử, Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn có trách nhiệm thực hiện các nội dung được giao tại Kế hoạch này.

2. Văn phòng có trách nhiệm phối hợp với Ban Pháp chế triển khai hoạt

động phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Các Ban/đơn vị thuộc Cục Thuế có trách nhiệm phối hợp triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo Kế hoạch này.

4. Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện theo dõi thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính và gửi các báo cáo về Cục Thuế đúng thời hạn theo Kế hoạch này.

5. Kinh phí bảo đảm thực hiện công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành./.

CỤC THUẾ

Phụ lục

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Công tác thi hành pháp luật về xử phạt VPHC năm 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 433 /QĐ-CT ngày 31 /3/2026)

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1.1. Công tác chỉ đạo triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành luật

Nêu rõ tên, hình thức văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hoá đơn, phí, lệ phí (VD: công văn, quyết định, kế hoạch,...)

1.2. Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Nêu rõ tên, hình thức văn bản quy phạm pháp luật trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền nhằm triển khai thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

- Việc xây dựng, trình phê duyệt và triển khai các Chương trình, Kế hoạch, Đề án triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn về kỹ năng, nghiệp vụ trong việc triển khai thi hành và áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính

- Nêu rõ các hình thức tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn: Hội thảo, hội nghị, đưa tin, bài trên các phương tiện thông tin đại chúng, biên soạn tài liệu, sách, sổ tay về xử lý vi phạm hành chính....

- Nêu rõ số lượng tin, bài; tài liệu; sách; sổ tay; cuộc hội thảo, hội nghị; số người/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn....

1.4. Công tác kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Công tác kiểm tra, kiểm tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: Nêu rõ việc có hay không ban hành kế hoạch kiểm tra; tổng số cuộc kiểm tra, kiểm tra liên ngành đã được tiến hành; kết quả của việc kiểm tra, kiểm tra liên ngành.

- Công tác thanh tra, phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: Nêu rõ việc có hay không ban hành kế hoạch thanh tra; tổng số cuộc thanh tra đã được tiến hành; kết quả của việc thanh tra, phối hợp thanh tra.

- Nêu rõ các hình thức tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn: hội thảo, hội nghị, đưa tin, bài trên các phương tiện thông tin đại chúng, biên soạn tài liệu, sách, sổ tay về xử lý vi phạm hành chính...

- Nêu rõ số lượng tin, bài; tài liệu; sách; sổ tay; cuộc hội thảo, hội nghị; số người/ lượt người được tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn...

II. TÌNH HÌNH VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

2.1. Tình hình vi phạm hành chính

Nhận xét, đánh giá chung, khái quát tình hình vi phạm hành chính; tình hình áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực/địa bàn quản lý.

2.2. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính

So sánh sự tăng hay giảm so với cùng kỳ năm trước đối với các số liệu sau: Tổng số vụ vi phạm; tổng số đối tượng bị xử phạt; tình hình thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; ....

Số quyết định đã thi hành, chưa thi hành xong, nguyên nhân của tình trạng này. Tổng quyết định bị cưỡng chế thi hành, nguyên nhân của tình trạng này.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHỦ YẾU TRONG THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

(Từ thực tiễn công tác xử lý vi phạm hành chính trong kỳ báo cáo, ... đưa ra những nhận xét, đánh giá về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác xử lý vi phạm hành chính).

3.1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định pháp luật

3.1.1. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính

3.1.2. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định của các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

3.2. Khó khăn, vướng mắc trong việc tổ chức thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết thi hành

3.2.1. Về các điều kiện bảo đảm thi hành Luật

3.2.1.1. Kinh phí; cơ sở vật chất, kỹ thuật

3.2.1.2. Tổ chức bộ máy, nhân sự

3.2.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ

3.2.3. Việc phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng trong xử lý vi phạm hành chính

3.2.4. Về việc báo cáo, thống kê

3.2.5. Về công tác kiểm tra, thanh tra

3.2.6. Những khó khăn, vướng mắc khác

3.3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

3.3.1. Nguyên nhân chủ quan

3.3.2. Nguyên nhân khách quan

3.4. Đề xuất, kiến nghị

(Xuất phát từ những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác xử lý vi phạm hành chính, [cơ quan lập báo cáo] đưa ra những kiến nghị, đề xuất về chủ trương, giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác xử lý vi phạm hành chính, góp phần giảm thiểu và ngăn ngừa các vi phạm hành chính).

Tên CQ thuế cấp trên trực tiếp

Tên CQ thuế báo cáo

Mẫu số 01

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH NĂM ... (TỪ NGÀY 15/12/202... ĐẾN NGÀY 14/12/202...)

(Kèm theo báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính)

STT	Cơ quan đơn vị ban hành quyết định xử phạt	Tổng số vụ vi phạm (vụ)			Tổng số đối tượng bị xử phạt						Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính						
		Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính	Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự	Số vụ áp dụng các biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên	Tổ chức	Cá nhân						Số quyết định đã thi hành	Số quyết định hoãn, miễn, giảm	Số quyết định bị cưỡng chế thi hành	Số quyết định bị khiếu nại	Số quyết định bị khởi kiện	Tổng số tiền phạt thu được (triệu đồng)	Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu (triệu đồng)
						Nam		Nữ		Đối tượng khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, hộ kinh doanh...)								
						Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên	Dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 tuổi trở lên									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	Thuế tỉnh/thành phố (1=1.1+1.2+1.3)																	
1.1	*Lĩnh vực thuế*																	
1.2	*Lĩnh vực hóa đơn*																	
1.3	*Lĩnh vực phí, lệ phí*																	
2	Thuế cơ sở (2=2.1+2.2+2.3)																	
2.1	*Lĩnh vực thuế*																	
2.2	*Lĩnh vực hóa đơn*																	
2.3	*Lĩnh vực phí, lệ phí*																	
Tổng = (1) + (2)																		

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN CƠ QUAN THUẾ BÁO CÁO

Mẫu số 02

KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH NĂM 2023-2025

STT	Số QĐ	Ngày/ tháng/năm ban hành QĐ	Ngày/ tháng/năm lập biên bản	Hành vi vi phạm bị xử phạt trên QĐ	Ngày thực hiện hành vi vi phạm	Số tiền thuế truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp tiền thuế ghi trên QĐ (triệu đồng)				Khiếu nại QĐXP và kết quả GQKN					Kết quả tự kiểm tra	
						Tổng	Số thuế truy thu	Số tiền phạt	Số tiền chậm nộp tiền thuế	Không	Có/Kết quả GQKN				Phù hợp	Không phù hợp
											Bác đơn	Công nhận toàn bộ đơn	Công nhận một phần đơn	Chưa có kết quả GQKN		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7=8+9+10*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
Năm 2023																
A. Thuế tỉnh/thành phố						**136**	**100**	**26**	**19**							
…	…../QĐ-CT	02/02/2023	31/01/2023	HV1:lập hóa đơn không đúng thời điểm HV2: khai sai dẫn đến thiếu thuế	HV1: 02/05/2022; HV2: 30/03/2022	136	100	26	19	x					x	
…	…	…	…	…	…	…	…	…	…	…	…	…	…	…	..	..
B. Thuế cơ sở						-	-	-	-							
Thuế cơ sở 1						-	-	-	-							
	…															
Thuế cơ sở 2						-										
	…															
Năm 2024																
	……															
Năm 2025																
	……															